

QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA TRƯỜNG
ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3034/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 28 tháng 6 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: “Đối tượng, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; hình thức, nội dung thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; các loại hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng thi đua - khen thưởng; quỹ thi đua - khen thưởng”.

2. Quy định này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân là cán bộ, viên chức, người lao động, công nhân viên đang công tác tại trường; không áp dụng đối với những cá nhân ký hợp đồng ngắn hạn (hợp đồng dưới 12 tháng), thỉnh giảng, hợp đồng thời vụ.

3. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại văn bản này được thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn ban hành.

Điều 2. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải nhằm động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua "Dạy tốt - Học tốt và Phục vụ tốt" năng động, lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, lập thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của Trường để tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho ngành Giao thông vận tải và cho Đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai;

b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;

c) Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước;
- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- đ) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng;
- e) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;
- g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;
- h) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung;
- Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;
- i) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;
- k) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; hình thức khen thưởng cấp Bộ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải” (trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất).

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức và nội dung thi đua

1. Thi đua được tổ chức dưới các hình thức sau:

- a) Thi đua thường xuyên được tổ chức hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình công tác do Bộ, Nhà trường hoặc các đơn vị thuộc trường đề ra;

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định do Bộ, Nhà trường hoặc các đơn vị thuộc Trường phát động.

2. Nội dung tổ chức phát động phong trào thi đua:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của Trường hoặc các đơn vị thuộc trường và có tính khả thi;

b) Các giải pháp để tổ chức, vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua và chỉ đạo phong trào thi đua;

c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; đánh giá, rút kinh nghiệm; lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua

1. Sau khi kết thúc năm học, các đơn vị thuộc Trường tổ chức tổng kết năm học cho các cá nhân, tập thể đề nghị và đăng ký thi đua cho năm học tiếp theo với các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu cụ thể, tổng hợp gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường trước ngày 5 tháng 7 hàng năm. (Đề nghị tất cả các danh hiệu từ cấp thấp đến cao để Hội đồng xem xét kể cả đối với các danh hiệu Bộ GTVT xét theo năm tài chính).

2. Đối với phong trào thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) do các đơn vị thuộc Trường tổ chức phát động. Các đơn vị phải chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trường.

Điều 6. Trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Phòng Tổ chức cán bộ là đơn vị thường trực làm công tác thi đua, khen thưởng căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hằng năm và nhiệm vụ chính trị được giao, phối hợp với tổ chức đoàn thể để tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua, tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng, tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong Trường.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”;
- d) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể:

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”;
- d) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc”;
- đ) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được bình xét theo năm học cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt nội quy, quy định của Nhà trường và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- Kết quả phân loại lao động năm học đạt loại A.

b) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần Điều trị, Điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian nghỉ thai sản, thời gian Điều trị, Điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được

tính vào thời gian công tác tại Trường để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ);

Trường hợp cá nhân được Điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị cũ xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được Điều động, biệt phái xác nhận;

Các cá nhân có chức danh giảng viên nhưng tham gia quản lý hoặc điều động làm công tác khác, khi bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải có ý kiến của cả 02 đơn vị mình đang tham gia giảng dạy, quản lý;

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới làm việc tại Trường dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng theo năm học cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Nhà trường công nhận. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp Trường công nhận, hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại đơn vị, có bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế, hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ, đề án trình Chính phủ. Các công trình phải có đăng ký, có báo cáo kết quả được Hội đồng khoa học trường đánh giá nghiệm thu. Giảng viên trực tiếp hướng dẫn, bồi dưỡng 01 sinh viên đạt một trong ba giải nhất, nhì, ba, huy chương vàng, bạc, đồng, trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị. Số cá nhân được lựa chọn theo nguyên tắc từ người có số phiếu đồng ý cao nhất trở xuống đến khi đủ tỷ lệ. Trường hợp cuối danh sách có nhiều người có số phiếu đồng ý như nhau thì do chủ tịch Hội đồng quyết định lựa chọn.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực ngành Giao thông vận tải, do người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận; hoặc là thành viên Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật (từ Nghị định trở lên) đã được ban hành, đảm bảo chất lượng.

Hàng năm, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường bình xét trong số các cá nhân đạt đủ các điều kiện, tiêu chuẩn trên và có số phiếu đồng ý của các thành viên hội đồng từ 90% trở lên để đề nghị Hiệu trưởng trình Bộ Giao thông vận tải xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành giao thông vận tải”.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn, trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”;

b) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

c) Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” vào năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải” lần thứ hai;

Hàng năm Hội đồng thi đua - khen thưởng trường bình chọn cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt đủ các điều kiện, tiêu chuẩn trên và có số phiếu đồng ý của các thành viên hội đồng từ 90% trở lên để đề nghị Hiệu trưởng trình Bộ Giao thông vận tải xét đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể là các đơn vị trực thuộc Trường đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể là các đơn vị trực thuộc Trường đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- b) Thể hiện tinh thần sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- c) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải” được xét tặng cho tập thể Nhà trường. Hàng năm, căn cứ vào thành tích đạt được và các quy định về công tác Thi đua- Khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng trình Hội đồng thi đua, khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải cho Nhà trường.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh phúc”

Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc” được xét tặng cho tập thể Nhà trường. Hàng năm, căn cứ vào thành tích đạt được và các quy định về công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Vĩnh Phúc trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc” cho Nhà trường.

5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể Nhà trường. Hàng năm, căn cứ vào thành tích đạt được các quy định về công tác thi đua khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng trình Hội đồng Thi đua khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải xét đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho Nhà trường.

Chương III

PHÂN LOẠI, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Hiệu trưởng Nhà trường phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài Chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân được giao.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dừng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn phát triển của Nhà trường, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Trường, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, của Nhà trường.

Điều 11. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

- a) Huân chương các loại;
- b) Huy chương Hữu nghị;
- c) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;
- d) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;
- e) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;
- f) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng cấp Bộ

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;
- b) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”;
- c) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Hình thức khen thưởng cấp tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Hình thức khen thưởng cấp Trường

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Điều 12. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Huân Chương các loại, Huy Chương Hữu nghị, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Hàng năm, Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem thành tích của các tập thể và cá nhân, tổng hợp, bình xét, trình Hiệu trưởng xét duyệt, làm thủ tục đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét tặng các hình thức khen thưởng trên.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

a) Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo: quy định tại Điều 62, Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, tổng hợp, gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bình xét, trình Hiệu trưởng xét duyệt, báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét quyết định.

3. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

a) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” được tặng cho tác giả của một hoặc nhiều công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục của ngành Giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 66, 67 và Điều 68 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” được xét và công bố 05 năm một lần vào dịp Quốc khánh 2/9;

c) Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, tổng hợp, phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét thành tích, tổng hợp, bình xét, trình Hiệu trưởng xét duyệt, báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét quyết định.

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Kỷ niệm Chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” được xét tặng theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thủ tục xét, tặng Kỷ niệm Chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục” được xét tặng theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tặng cho tập thể trực thuộc Trường gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;
- c) Tập thể tiêu biểu trong số các tập thể có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật;
- d) Có thành tích xuất sắc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; hoặc đóng góp công sức, đất đai, tài sản cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Giao thông vận tải.

4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được tặng cho cá nhân thuộc Trường gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;
- c) Cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp Trường; người lao động lập được nhiều thành tích trong công tác có phạm vi ảnh hưởng trong Trường.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Khoản 39, Điều 1, Luật thi đua, khen thưởng năm 2013, Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định một số trường hợp cụ thể:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Cá nhân có hành động dũng cảm phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.
- b) Cá nhân công tác, học tập, lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có phát minh sáng kiến, sáng chế, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ đem lại hiệu quả được Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Trung ương chứng nhận.
- c) Cá nhân, gia đình có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

b) Tập thể có đóng góp, ủng hộ cho các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo có giá trị 100 triệu đồng trở lên.

Các trường hợp khen đối ngoại được thực hiện theo các quy định của tỉnh; các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Trường hợp khen thưởng cho người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng.

6. Giấy khen của Hiệu trưởng

6.1. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường.

6.2. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền quyết định

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định tặng “Cờ Thi đua của Bộ Giao thông vận tải”; danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”; Kỷ niệm Chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” cho các cá nhân; Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành Giao thông vận tải.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp Giáo dục” cho các cá nhân thuộc Trường.

3. Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh phúc” cho tập thể Trường; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc Trường.

4. Hiệu trưởng Nhà trường xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể; “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân và Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc Trường.

Điều 15. Thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Đối với các đơn vị trực thuộc Trường: Hàng năm sau khi kết thúc năm học, các đơn vị tổ chức tổng kết năm học, bình xét thi đua đề nghị những cá nhân, tập thể đủ điều kiện khen thưởng theo các hình thức báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường xem xét quyết định. (Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo mẫu quy định). Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp Trường chỉ xét các cá nhân và tập thể đã đăng ký thi đua.

Trường hợp các tập thể, cá nhân đạt thành tích đặc biệt xuất sắc sau các đợt phát động thi đua, chuyên đề của Bộ Giao thông vận tải, của Trường hoặc có thành tích đột xuất trong công tác thì đơn vị đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét khen thưởng hoặc trình cấp cao hơn khen thưởng.

2. Thường trực hội đồng thi đua cấp Trường có trách nhiệm:

Thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường xét duyệt trình cấp trên đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định tặng thưởng: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, “Giấy khen của Hiệu trưởng”. Thông báo kết quả bình xét thi đua và tiếp nhận giải quyết khiếu nại (nếu có) theo đúng quy định.

Sau khi có kết quả họp xét, Hội đồng thi đua khen thưởng trình Hiệu trưởng: Ký quyết định công nhận thi đua, khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân thuộc trường đối với các danh hiệu thuộc thẩm quyền phê duyệt; Ký các văn bản đề nghị thi đua, khen thưởng để trình cấp cao hơn xem xét quyết định đối với các danh hiệu không thuộc thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng các đơn vị thuộc Trường gồm:

- Báo cáo tổng hợp thi đua của đơn vị, danh sách đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị (theo mẫu quy định);
- Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng của đơn vị, kết quả kiểm phiếu nếu có;
- 03 bản báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân khi được đề nghị khen thưởng từ cấp Bộ trở lên.

Hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng thi đua – Khen thưởng cấp Trường theo quy định.

2. Hồ sơ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ GTVT đối với các danh hiệu thi đua: Chiến sỹ thi đua Ngành GTVT, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT, Tập thể lao động xuất sắc (cho Trường), các hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước. Căn cứ kết quả bình xét thi đua, đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường, Thường trực thi đua hoàn thiện hồ sơ, hướng dẫn các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng cấp cao hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Bộ GTVT, trình Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ GTVT xem xét.

3. Hồ sơ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường trình Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Vĩnh Phúc đối với các danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ kết quả bình xét thi đua, đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường, Thường trực thi đua hoàn thiện hồ sơ, hướng dẫn các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng hoàn thiện hồ sơ theo quy định của tỉnh Vĩnh Phúc, trình Ban thi đua, khen thưởng tỉnh Vĩnh Phúc xem xét.

Điều 17. Thủ tục đề nghị khen thưởng đơn giản

1. Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Nhà trường;
- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong quá trình công tác, lao động, học tập;
- Thành tích, công trạng rõ ràng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;
- Biên bản họp xét Thi đua – Khen thưởng cấp Trường;

- Báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này;
- Hồ sơ đề nghị được lập thành 02 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Bộ/Tỉnh; 04 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 18. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của Trường để phục vụ cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận hồ sơ theo yêu cầu, thực hiện đúng quy định về lưu trữ hồ sơ.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 19. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) 01 Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ;
- c) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- d) Các ủy viên là đại diện Ban chấp hành Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn và các thành viên khác là thủ trưởng một số đơn vị trực thuộc Trường tham mưu giúp việc do Hiệu trưởng quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự cuộc họp của Hội đồng; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường.

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực, nhiệm vụ quản lý của Trường, đảm bảo cho phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả;

b) Bình xét, lựa chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua, trình Hiệu trưởng Nhà trường, quyết định tặng

danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Hiệu trưởng trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn theo quy định;

c) Tổng kết, sơ kết phong trào thi đua của Trường báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng giao.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường do Hiệu trưởng quy định.

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các đơn vị trực thuộc Trường.

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các đơn vị trực thuộc Trường gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Là Chủ tịch Công đoàn hay Tổ trưởng Công đoàn;

c) Các ủy viên là: Phó thủ trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy, tổ chức Công đoàn và các thành viên khác là thủ trưởng một số đơn vị trực thuộc đơn vị trực thuộc Trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

- Tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển theo sự hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường và có hiệu quả thiết thực tại đơn vị;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có đủ tiêu chuẩn, thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tại đơn vị để đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị;

- Tổng kết phong trào thi đua ở đơn vị, đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường về kế hoạch tổ chức, nội dung, hình thức phong trào thi đua trong đơn vị.

3. Nguyên tắc làm việc: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ như Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 21. Quỹ thi đua, khen thưởng, nguồn hình thành quỹ thi đua, khen thưởng.

1. Nhà trường lập Quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Trường được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp, nguồn đóng góp hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 22. Trách nhiệm và nguyên tắc lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Hàng năm, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước, các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác thi đua khen thưởng năm kế hoạch để lập dự toán quỹ thi đua, khen thưởng của trường cho năm kế tiếp.

2. Nguồn và phương pháp trích lập, trích nộp quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Nguồn hình thành, việc trích lập, nộp và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng và Quy chế Chi tiêu nội bộ của trường.

b) Hàng năm, Phòng Tài chính - Kế toán có trách nhiệm bố trí nguồn chi cho công tác thi đua, khen thưởng của trường theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Thông tư số 71/2011/TT-BTC.

Điều 23. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi cho việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại Quy định này, gồm các Mục:

a) Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm;

c) Chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng, ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định, còn được nhận tiền thưởng hoặc hiện vật có giá trị tương đương mức tiền thưởng theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng kèm theo của danh hiệu thi đua ở mức thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, nếu giai đoạn các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đó.

Điều 24. Mức chi tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

1. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường phối hợp với Phòng Tài chính- Kế toán chịu trách nhiệm tham mưu giúp Hiệu trưởng đơn đốc việc trích lập, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Trường theo đúng quy định.

2. Kết thúc năm tài chính, Quỹ thi đua, khen thưởng chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

3. Phòng Tài chính - Kế toán có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ thi đua khen thưởng của Trường.

Chương VII

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 26. Xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

1. Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu vinh danh, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã trao.

2. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết hoặc đề nghị cấp trên giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường, hàng năm Hội đồng thi đua Khen thưởng cấp Trường tham mưu cho Hiệu trưởng:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát động thi đua theo năm học và các phong trào thi đua theo chuyên đề nhằm đẩy mạnh thi đua “Dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt” trong toàn Trường;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời. Tổ chức, tổng kết, sơ kết vào cuối năm học, kỳ học và kết thúc các phong trào thi đua;

c) Xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm thi đua, khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện các phong trào thi đua do Trường phát động tại đơn vị mình, phát động phong trào thi đua của đơn vị, tổ chức đăng ký thi đua, thực hiện tổng kết, sơ kết phong trào thi đua, bình xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích, đạt tiêu chuẩn với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường; phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ trong quá trình triển khai thực hiện, hoàn thiện hồ sơ thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng, chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hướng dẫn các đơn vị thực hiện các văn bản pháp quy về thi đua, khen thưởng hiện hành, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị, hướng dẫn các cá nhân, tập thể hoàn thiện hồ sơ thi đua, khen thưởng theo đúng quy định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện vấn đề chưa phù hợp thì các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Phòng Tổ chức cán bộ để xem xét, bổ sung, sửa đổi.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định về thi đua khen thưởng trước đây của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Đào Văn Đông